

Số: 2750/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 83/TTr-SKHĐT ngày 04/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục I, II kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang.

Các nhiệm vụ tại Điều này phải hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Phục vụ hành chính công và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
- + CVP, PCVP Đà;
- + TTPVHCC, TTTT;
- + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

NHÀ NƯỚC VÀ VỮA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2750 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan(sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở KHĐT	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
1	1	2.001999	MC	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	-	- Lệ phí: Không	x	x	
2	3	2.000529	MCLT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	UBND tỉnh: 15 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	
3	3	2.001061	MCLT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	UBND tỉnh: 15 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	

STT	Mã số TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan(sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở KHĐT	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		(11)
		được giao quản lý									
4	4	2.001025	MCLT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	UBND tỉnh: 15 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	
5	5	1.002395	MCLT	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	
6	6	2.001021	MCLT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	UBND tỉnh: 15 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	MÃ TTHC
11	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa - Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ DNNVV 	Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV của địa phương	2.002003

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2750 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan(sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú	
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở KHĐT	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)		
1	1	2.001999	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyên đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	MC	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	-	- Lệ phí: Không	x	x	
2	3	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	MCLT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	UBND tỉnh: 15 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	
3	3	2.001061	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ	MCLT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	UBND tỉnh: 15 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	

STT	Mã số TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan(sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở KHĐT	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
		quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý									
4	4	2.001025	MCLT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	UBND tỉnh: 15 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	
5	5	1.002395	MCLT	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	

STT	Mã số TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan(sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú	
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở KHĐT	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)		
6	6	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	MCLT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	UBND tỉnh: 15 ngày làm việc	- Lệ phí: Không	x	x	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	MÃ TTHC
1	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa - Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ DNNVV	Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV của địa phương	2.002003
2	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	- Luật Doanh nghiệp năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập.	- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 5/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại,	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

5	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Nghị định số 23/2022/NĐ-CP).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
6	Giải thể công ty TNHH một thành viên		Sở Kế hoạch và Đầu tư	